

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN ÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhân Ái có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua trang thiết bị y tế” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhân Ái

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Nguyễn Đức Thái

Chức vụ: Nhân Viên

Số điện thoại: 0969293279

Địa chỉ email: ducthaimc@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:...

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Nhân Ái – xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước*

- *Nhận qua email: bv.nhanai@tphcm.gov.vn*

- *Nhận qua Fax: 0651.3717860*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 7 năm 2023 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 20 tháng 7 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2023

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy theo dõi bệnh nhân	Yêu cầu cấu hình: <ul style="list-style-type: none">- Máy chính: 01 cái- Đầu dò SPO2 (Dạng kẹp ngón): 01 cái- Cáp đo điện tim 3/5 kênh và bộ điện cực tim: 01 bộ- Túi đo huyết áp và cáp nối: 01 cái- Đầu dò nhiệt độ: 01 cái- Pin tích hợp + dây nguồn: 01 bộ- Xe đẩy chuyên dụng (mua tại VN): 01 cái- Hướng dẫn sử dụng Anh/ Việt: 01 bộ Yêu cầu kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none">+ Màn hình cảm ứng ≥ 12.1 inch LCD độ phân giải cao hiển thị đồng thời 8 dạng đồ thị theo thời gian thực .+ Giao diện mặt trước phẳng dạng Flat	8	Cái

hiện đại, độ sáng và âm lượng có thể điều chỉnh trực tiếp phím chức năng có sẵn ngay tại mặt trước máy

- + Pin dự phòng lithium-ion tích hợp có thể sạc và sử dụng liên tục lên $\geq 4h$
- + Phím tùy chọn Menu điều hành với lựa chọn giao diện đa ngôn ngữ.
- + Thiết kế cấu trúc menu thân thiện với người dùng, điều khiển bằng màn hình cảm ứng và phím xoay.
- + Tính năng chống nhiễu sóng phẫu thuật cao tần và không cản ngắt kết nối màn hình khỏi bệnh nhân trong quá trình sốc tim
- + Chức năng tùy chọn 3 chế độ: giám sát theo dõi, chẩn đoán tiên lượng, điều hành hiển thị trung tâm.
- + Lưu trữ dữ liệu ≥ 72 giờ liên tục.
- + Chức năng báo động toàn diện bằng âm thanh-hình ảnh thông minh.
- + Công nghệ cân bằng dòng tự động nhịp thở RESP giúp theo dõi chính xác nhịp thở
- + Công nghệ theo dõi huyết áp kỹ thuật số đảm bảo NIBP nhanh chóng và chính xác, đồng thời nhận ra tình trạng chọc dò tĩnh mạch.

		<ul style="list-style-type: none"> + Chức năng tính toán liều lượng thuốc tự động cho tất cả loại thuốc ở giao diện chuyên dụng + Phân tích rối loạn nhịp tim ≥ 23 kiểu. + Chức năng đồng bộ điện tâm đồ đặc biệt giúp phục hồi khử rung tim nhanh chóng, chính xác và ổn định hiển thị dạng sóng ECG & HR + Chức năng theo dõi hô hấp qua ống mũi thích hợp cho trường hợp bị bông & tắc nghẽn đường hô hấp trên bệnh nhân và người mới sinh + Thiết kế chuyên dụng phù hợp cho người lớn, trẻ em, sơ sinh 		
2	Máy theo dõi bệnh nhân	<p>Yêu cầu tính năng: Đo đạc và theo dõi tối thiểu 07 thông số, bao gồm: Huyết áp không xâm lấn (NIBP) và xâm lấn (IBP), độ bão hoà oxy trong máu (SpO2) và nhịp mạch (PR), nhiệt độ (TEMP), Điện tim (ECG), nồng độ CO2 cuối kì thở ra (EtCO2) của bệnh nhân.</p> <p>Monitor theo dõi các thông số sinh lý của bệnh nhân, được hiển thị dữ liệu đo kèm dạng sóng đo, có thể lưu và truy xuất dữ liệu bệnh nhân. Thiết bị tích hợp toàn bộ phép đo thông số, chức năng tính toán tự động CALCULATOR (liều</p>	8	<i>Cái</i>

lượng thuốc Drug Calculator; huyết động Hemodynamic Calculation; thông số hô hấp respiration rate; giá trị trung bình oxygen saturation...) hiển thị và in kết quả. đồng thời trên quá trình sử dụng có các báo động an toàn.

Yêu cầu cấu hình:

- Máy chính: 01 cái
- Đầu dò SpO2 (Dạng kẹp ngón): 01 cái
- Cáp đo điện tim và bộ điện cực tim: 01 bộ
- Túi đo huyết áp và cáp nối: 01 bộ
- Đầu dò nhiệt độ: 01 bộ
- Bộ phụ kiện đo IBP: 04 bộ
- Bộ phụ kiện đo EtCO2: 01 bộ
- Máy in nhiệt + Giấy in: 01 bộ
- Pin tích hợp + Dây nguồn: 01 bộ
- Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ

Yêu cầu thông số kỹ thuật:

SPO2: Hiển thị giá trị SpO2, tần số và biểu đồ nhịp mạch sóng;

ECG: Loại cáp ECG 10 Điện cực (12 chuyển đạo): I, II, III, aVR, aVL, aVF, V1-V6

Đải đo nhịp tim: 15 - 300 nhịp/ phút; Độ chính xác nhịp tim: $\leq \pm 1 \%$

Phân tích độ lệch đoạn ST

NIBP – Huyết áp kế không xâm lấn

Dải đo: Tâm thu: (4.0 - 36.0) kPa hoặc (30 - 270)mmHg, Tâm trương: (1.3 - 33.0) kPa hoặc (10 - 248)mmHg, Trung bình: (2.6 - 35.0) kPa hoặc (19.5 - 263) mmHg, Độ chính xác: ± 0.4 kPa (± 3 mmHg) hoặc 5 % , Chức năng garo (cầm máu)

Temperature - Nhiệt độ (Tiếp xúc hoặc Hậu môn) Số kênh: ≥ 2 kênh
Dải đo: 0 - 50.0 °C; Độ chính xác: $\leq \pm 0.1$ °C

Respiration Rate – Nhịp thở (Trở kháng ngực hoặc Qua mũi)

Dải đo: 0 - 156 Nhịp/ phút
Độ chính xác: $\leq \pm 1$ Nhịp/ phút hoặc $\leq \pm 5$ %

Độ chính xác (qua đường mũi):
 ≤ 3 mmHg hoặc $\pm 2\%$

ETCO2

Dải đo: 0-19.7% (0-150 mmHg); Đơn vị đo: %, mmHg, kPa

Phạm vi đo nhịp thở: 0-150 bpm

IBP – Huyết áp xâm lấn

Số kênh: ≥ 2 ; Kết quả đo Huyết áp: tâm thu, tâm trương, trung bình

Ký hiệu hiển thị: ART, CVP, RVP, LAP, RAP, PAP, ICP và LVP

Độ chính xác: ± 0.133 kPa (1 mmHg)

		<p>hoặc $\pm 2\%$.</p> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình màu cảm ứng TFT LCD: ≥ 12.1 inch - Nguồn pin: Sử dụng pin sạc dung lượng cao tích hợp trong máy. - Menu cài đặt với lựa chọn đa ngôn ngữ. Có ≥ 3 chế độ ứng dụng: theo dõi, chẩn đoán, phẫu thuật. - Năm sản xuất: Năm 2022 trở về sau, mới 100% - Sản xuất tại: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu - Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 13485, FDA hoặc tương đương - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao thiết bị - Chế độ đào tạo, huấn luyện, chuyển giao công nghệ tại chỗ cho bác sĩ, kỹ thuật viên và hỗ trợ từ xa nếu có thắc mắc. 		
3	Máy đo điện não	<p>Yêu cầu tính năng, cấu hình:</p> <p>Hệ thống máy chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ khuếch đại ≥ 46 kênh. Trong đó, ≥ 32 kênh EEG. - Tỷ lệ loại nhiễu chung (CMRR): 	1	Hệ thống

>115 dB ở tần số 50 – 60 Hz

- Nhiễu kênh xuyên âm (Channel Crosstalk): <-40 dB
- Độ nhạy (Sensitivity): có thể chọn từ: 19 bước, trong khoảng 0.5 – 1,000 $\mu\text{V}/\text{mm}$ (5 - 10,000 $\mu\text{V}/\text{cm}$)
- Bộ lọc nhiễu xoay chiều (Notch filter): Tắt (off), 50 hoặc 60 Hz.
- Bộ lọc cao (High cut filter): 18 bước (5 – 2000 Hz) hoặc tắt (off)
- Bộ lọc thấp (Lowcut filter): 18 bước (0.01 – 200Hz) hoặc tắt (off)
- Tần số lấy mẫu (điều chỉnh bởi phần mềm)
- Chức năng chống tắt (DeBlock)
- Các ngõ vào phụ: 1 mức cao, các ngõ vào không cách li cho việc kết nối các thiết bị ngoài như: SpO₂, CO₂, CPAP. . .
- Bộ chuyển đổi ADC cho các ngõ vào phụ: tối đa lên tới 24 bit
- Ngõ vào cực đại cho các ngõ vào phụ: $\pm 2.5\text{V}$; $\pm 5\text{V}$; và các ngõ vào DC lên tới $\pm 10\text{V}$
- Độ phân giải ADC cho các ngõ vào phụ: $\leq 76.3\mu\text{V}$ (chế độ 16

bits); ≤ 10 nV (chế độ 24 bit).

- Băng tần cho các ngõ vào phụ:
DC- 500Hz
- Kích thích ánh sáng: Kích thích thị giác bằng LED, tần số kích thích từ 1 – 60 Hz. Chế độ: bằng tay, mặc định, hoặc cài đặt theo người sử dụng.

Biến áp cách ly: ≥ 600 VA, chuẩn y khoa;

Cấu hình máy vi tính:

- CPU: Core I7, RAM 8GB, 4 cổng USB, 2 cổng kết nối mạng, HDD 1000GB, Win bản quyền.
- Màn hình: LCD ≥ 19 ”; Bàn phím, chuột quang.
- Máy in: in giấy A4

Lưu trữ điện (UPS): công suất ≥ 2 KVA (≥ 2.000 VA)

Phần mềm điện não:

- Phần mềm xem lại dữ liệu điện não
- Quét dữ liệu bệnh nhân nhanh chóng theo trang, theo giây, theo ghi chú hoặc sự kiện.
- Chế độ xem lại lui/tới theo tốc độ

khác nhau.

- Chế độ xem theo trang tự động.
- Đạo trình đo: không giới hạn số lượng, lập trình theo người sử dụng.
- Chuyển lại đạo trình đo nhanh chóng.
- Biểu đồ não: 2D/3D
- Có thể xem lại biểu đồ, bộ lọc, và độ nhạy tùy chỉnh.
- Trở lại các thông số và đạo trình đo theo cài đặt ban đầu chỉ cần một cái nhấp chuột.
- Bảng nhật ký sự kiện trực tuyến.
- Đánh dấu sự kiện bệnh nhân.
- Hiển thị sóng điện não: 2, 4, 5, 6, 10, 15, 20, 30, 60, 120, 240, 300, 600, 1200, 2400 giây/trang, hoặc 6, 8, 10, 15, 30, 60, 120, 240, 480 mm/giây
- Có thể chọn những đoạn đo cụ thể để lưu trữ khi hiệu chỉnh bản ghi.
- Thước điện não EEG để đo tần số, độ dài và biên độ sóng điện não.
- Báo cáo toàn diện để sử dụng với

các nghiên cứu EEG và LTM / EMU có thể được tùy chỉnh để đáp ứng các yêu cầu của người sử dụng

- Phân tích sóng điện não theo chuỗi Fourier (FFT), DSA/CSA/PSG.
- Phần mềm đọc điện não cho máy tính khác.
- Có thể nâng cấp lên: 54, 86, 150 kênh

Có thể nâng cấp phần mềm đo điện não: theo dõi thời gian dài lên tới 72 giờ với 30 hình mỗi giây; điện não giấc ngủ cho hệ thống theo dõi rối loạn giấc ngủ, phần mềm dò tìm sóng nhọn và động kinh; phần mềm Trend và Brust Suppression cho chức năng theo dõi liên tục và trong thời gian dài (LTM).

Tiêu chuẩn an toàn: Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn đảm bảo về an toàn Hệ thống điện y khoa quốc tế: Châu Âu, Mỹ, Canada hoặc tương đương.

Các yêu cầu khác:

- Năm sản xuất: Năm 2022 trở về sau, mới 100%
- Sản xuất tại: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu
- Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế:

		<p>ISO 13485, FDA hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao thiết bị - Chế độ đào tạo, huấn luyện, chuyển giao công nghệ tại chỗ cho bác sĩ, kỹ thuật viên và hỗ trợ từ xa nếu có thắc mắc. 		
4	Máy đo độ đục chuẩn	<p>Yêu cầu về tính năng: Đo độ đục bằng phương pháp đo lượng ánh sáng khuếch tán nephelometric ở tán xạ 90°</p> <p>Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính - Bộ chuẩn 3 điểm: 0.02 - 10.0 - 1000 NTU - 05 Cuvet đo - Phần mềm và cáp kết nối - Hộp đựng - Adaptor - Khăn lau - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là thiết bị đo độ đục bằng phương pháp đo lượng ánh sáng khuếch tán nephelometric ở tán xạ 90° 	Cái	1

		<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn sáng: IR LED (hồng ngoại) - Phạm vi đo : <ul style="list-style-type: none"> o NTU: 0,02– 1100 o FNU: 0,02– 1100 - Độ phân giải : <ul style="list-style-type: none"> o 0,01 cho phạm vi 0,00 – 9,99 o 0,1 cho phạm vi 10 – 99,90 o 1 cho phạm vi 100 – 1100 - Độ chính xác: $\leq 0,01$ NTU hoặc $\pm 2\%$ giá trị đo - Độ lặp lại: $\leq 0,5\%$ giá trị đo hoặc 0,01 NTU / FNU - Hiệu chuẩn: 3 điểm tự động - Thời gian đo: ≤ 3 giây - Cuvette mẫu: hình trụ 28x60 mm, 20ml mẫu - Cổng giao tiếp: RS232, USB dùng adapter - Giao thức hiện chuẩn riêng - Bộ nhớ ≥ 1000 dữ liệu đo - Có ngày giờ, đánh giá dữ liệu - Nhiệt độ hoạt động: 0 - +50 ° C <p>Nguồn điện: Có nguồn Adaptor hoặc 4 pin AA cho ≥ 3000 lần đo</p> <p>Các yêu cầu khác:</p>		
--	--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: Năm 2022 trở về sau, mới 100% - Sản xuất tại: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu - Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 13485, FDA hoặc tương đương - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao thiết bị - Chế độ đào tạo, huấn luyện, chuyên gia công nghệ tại chỗ cho bác sĩ, kỹ thuật viên và hỗ trợ từ xa nếu có thắc mắc. 		
5	Tủ lạnh chuyên dụng 340 lít	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: ≥ 340 lít, tủ đứng - Loại cửa kính ≥ 1 cánh, đóng tự động, có khóa an toàn, có đèn chiếu sáng bên trong - Dải nhiệt độ: $+1^{\circ}\text{C}$ đến $+20^{\circ}\text{C}$ - Kích thước ngoài: $\geq 520 \times 690 \times 1997$ mm (rộng x sâu x cao) - Kích thước bên trong: $\geq 400 \times 585 \times 1505$mm (rộng x sâu x cao) - Trọng lượng tủ: ≥ 103kg - Độ dày lớp cách nhiệt: ≥ 60 mm - Loại bọt: Polyurethane - Dòng điện sử dụng: 200-240V 	Cái	02

		<p>50/60Hz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất tiêu thụ: $\leq 3.4\text{kW}/ 24\text{h}$ - Bộ điều khiển kỹ thuật số với màn hình ≥ 4.3 inch hiển thị nhiệt độ, thị đồ thị nhiệt độ trên màn hình. Hiển thị nhiệt độ phòng. - Có cổng chờ cho 2-4 đầu dò nhiệt độ nối thêm (khi cần kiểm tra, theo dõi nhiệt độ tủ) - Tự động kết nối tải, up dữ liệu và cập nhật phần mềm trên USB - Hiển thị mức độ làm việc của pin. <p>Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn nhiều ngôn ngữ hiển thị - Cổng truy xuất dữ liệu; Cổng kết nối RS232/RS485 - Báo động bằng âm thanh và đèn khi cửa mở, lỗi nguồn, nhiệt độ quá ngưỡng (cao quá hoặc thấp quá), lỗi đầu dò, báo động pin yếu - Rã đông tự động - Cấu tạo bên trong bằng thép không gỉ - Làm lạnh cưỡng bức bằng quạt - Chân đế có bánh xe tiện cho việc di chuyển, có khóa bánh. - Số máy nén khí: ≥ 1 - Có ≥ 03 giá có thể điều chỉnh, tải trọng mỗi giá: ≥ 20 kg 		
--	--	---	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Độ ồn ≤ 40 dB <p>Các yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: Năm 2022 trở về sau, mới 100% - Sản xuất tại: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu - Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 13485, FDA hoặc tương đương - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao thiết bị - Chế độ đào tạo, huấn luyện, chuyển giao công nghệ tại chỗ cho bác sĩ, kỹ thuật viên và hỗ trợ từ xa nếu có thắc mắc. 		
6	Máy cất nước 2 lần	<p>Yêu cầu về tính năng: Cho ra loại nước có độ tinh khiết cao, không chứa tạp chất, đủ tiêu chuẩn sử dụng trong ngành y tế, có thể tự động dừng máy khi nước yếu, quá nhiệt, không đủ áp suất hoặc hết nước để bảo vệ thanh đốt.</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động hoàn toàn tự động - Độ tinh khiết cao, không chứa pyrogen - Chung cất nhiệt độ thấp 	Cái	1

		<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động từ nhiều nguồn nước - Có bộ kiểm soát mực nước - Dễ dàng chuyển đổi bộ tiền lọc - Có tính năng an toàn cho phép hoạt động không cần giám sát - Dễ dàng vệ sinh - Các thủy tinh bằng borosilicate chất lượng cao điện trở đốt nóng được bọc bảo vệ bằng lớp Silica - Công suất tối đa: khoảng ≥ 4 lít/giờ - Chất lượng nước chưng cất (ở 20°C với nước cất không có carbon dioxide) : <ul style="list-style-type: none"> ✓ Độ pH: 5.0 – 6.5 ✓ Độ dẫn điện: 1.0 – 1.5 μScm^{-1} ✓ Độ trở kháng: 0.7 – 1.0 mOhm-cm ✓ Nhiệt độ nước cất: 25 – 35°C ✓ Không chứa Pyrogen - Yêu cầu nước cung cấp: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Lưu lượng: ≤ 2 lít/phút ✓ Áp suất nước vào : 3 – 100 psi <p>Kích thước (Rộng x Sâu x Cao): $\geq 550 \times 410 \times 410\text{mm}$.</p> <p>Các yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: Năm 2022 trở về sau, mới 100% 		
--	--	---	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất tại: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu - Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 13485, FDA hoặc tương đương - Thời gian bảo hành: \geq 12 tháng kể từ ngày bàn giao thiết bị <p>- Chế độ đào tạo, huấn luyện, chuyển giao công nghệ tại chỗ cho bác sĩ, kỹ thuật viên và hỗ trợ từ xa nếu có thắc mắc.</p>		
7	Tủ đầu giường bệnh nhân	<p>Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 470mm x 460mm x 780mm (\pm 10mm). - Chất liệu: Nhựa ABS - Có 4 bánh xe có khoá cố định bánh - Có 1 ngăn kéo để vật dụng - Có 1 khoang chứa đồ chia 2 ngăn có cánh tủ <p>- Tải trọng > 20kg</p> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: Năm 2022 trở về sau, mới 100% - Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 14001 hoặc tương đương 	Cái	450

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện Nhân Ái (Địa chỉ: xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước)

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV năm 2023

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng

5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Ghi chú:

(1) Trường hợp đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Chủ đầu tư đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của chủ đầu tư, bên mời thầu để đăng tải Yêu cầu báo giá.

Việc điền các thông tin trong Yêu cầu báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Yêu cầu báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Chủ đầu tư phải đính kèm theo file “Bảng mô tả”, trong đó phải nêu đầy đủ các thông tin để nhà thầu làm cơ sở báo giá như mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia triển khai được tính năng gửi và nhận yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) thì hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư (không gửi báo giá theo các cách thức nêu tại khoản 3 Mục I của Mẫu này); sau thời hạn tiếp nhận báo giá, hãng sản xuất, nhà cung cấp không thể gửi được báo giá lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nội dung tại khoản 3 Mục I của Mẫu này được chỉnh sửa như sau:

“3. Cách thức tiếp nhận báo giá: hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Các báo giá gửi theo đường bưu điện, Fax, email hoặc các cách thức khác sẽ không được xem xét”.

Kết thúc thời hạn tiếp nhận báo giá, Chủ đầu tư đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của chủ đầu tư, bên mời thầu để lấy thông tin báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp.

(2) Thời gian tiếp nhận báo giá tối thiểu 10 ngày kể từ ngày đăng tải hoặc gửi yêu cầu báo giá. Ngày cuối cùng tiếp nhận báo giá không được trùng với ngày nghỉ làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất⁽³⁾	Mã HS⁽⁴⁾	Năm sản xuất⁽⁵⁾	Xuất xứ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng⁽⁷⁾	Đơn giá⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*], kể từ ngày ... tháng... năm ... [*ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá*].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.